

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngân

Ông Trương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu K, sinh năm 1975, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1925 (đã chết); anh, em ruột có 06 người, bị can là người thứ sáu; có vợ Lê Thị Bé H, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 09 nghỉ. Ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”; đã chấp hành xong bản án. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Trần Hữu K bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1979 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 vắng mặt;
3. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1958 vắng mặt;
4. Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1999 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 14/7/2022, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã P, huyện P tiến hành bắt quả tang Trần Hữu K đang có hành vi bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang nên Công an xã P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến việc bán số lô, số đề.

Kết quả điều tra xác định, K làm chủ lô, đề được khoảng 20 ngày cho đến ngày bị bắt quả tang. Hằng ngày, K làm chủ lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các đài M. K làm chủ lô, đề với hình thức bán cho người mua số lô, số đề trực tiếp hoặc mua qua điện thoại. Ngoài ra, K còn nhận phôi do Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, ngụ ấp P, xã P ghi bán số lô, số đề cho nhiều người. Đối với các số đầu, người mua từ số 00 đến số I, kết quả được thua dựa vào kết quả xổ số của giải 8, tỷ lệ 1 x 1 (tức người mua 1.000 đồng thì sẽ trả cho K 1.000 đồng), nếu trúng thì tỷ lệ trúng 1 x 80 (tức là 1.000 đồng trúng 80.000 đồng). Đối với các con số lô, người mua các số từ 00 đến số I, kết quả được thua dựa vào kết quả xổ số từ giải 1 đến giải 8, tỷ lệ 1 x 14,5 (tức người mua 1.000 đồng thì sẽ trả cho K 14.500 đồng), nếu trúng thì tỷ lệ trúng 1 x 80 (tức là 1.000 đồng trúng 80.000 đồng). Đối với số đá, người mua 01 cặp từ số 00 đến số I, kết quả được thua dựa vào 02 số cuối của các giải xổ số, tỷ lệ 1 x 30 (tức người mua 1.000 đồng thì sẽ trả cho K 30.000 đồng), nếu trúng thì tỷ lệ 1 x 700 (tức là 1.000 đồng trúng 700.000 đồng). Trong ngày 14/7/2022, K đã bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, ngụ ấp P, xã P và Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1999, ngụ ấp P, xã P và nhận phôi do Nguyễn Thị N ghi bán số lô, số đề cho người khác với tổng số tiền là 5.878.000 đồng cụ thể:

Nguyễn Thị T điện thoại cho K mua 07 con số đầu với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau đó, T gặp K và đưa đủ số tiền 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh T1 dùng điện thoại gọi điện cho K hỏi mua 20 con số lô với số tiền 100.000 đồng thành tiền là $100.000 \times 14,5$ thành tiền là 1.450.000 đồng. Sau đó, T1 gặp K và đưa đủ số tiền cho K.

Ngoài bán trực tiếp cho 02 người nêu trên thì Nguyễn Thị N có bán số lô, số đề cho nhiều người sau đó nộp phôi lại cho K các con số đầu, số lô, số đá cụ thể: 70 con số đầu với tổng số tiền là 2.085.000 đồng; 13 con số lô với tổng số tiền là 74.000 đồng $\times 14,5$ thành tiền là 1.073.000 đồng; 05 cặp số đá với tổng số tiền là 9.000 đồng $\times 30$ thành tiền là 270.000 đồng. Tổng số tiền mà N đã bán số lô, số đề cho nhiều người sau đó nộp lại cho K là 3.428.000 đồng. N đã đưa cho K số tiền 2.632.000 đồng, còn nợ lại 796.000 đồng.

Như vậy, trong ngày bị bắt quả tang (ngày 14/7/2022), K đã bán số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang được tổng số tiền là 5.878.000 đồng và đã nhận được số tiền là 5.082.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 98/KL-KTHS(TL-GT) ngày 05/10/2022, của Phòng K3 - Công an tỉnh A kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (tờ giấy tập học sinh có ghi các con số lô, số đề ký hiệu là A1) và chữ viết của Trần Hữu K do cùng một người viết ra; chữ viết trên tài liệu cần giám định (tờ phôi có ghi các con số lô, số đề, ký hiệu là A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị N do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 334/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 03/11/2022, của Phòng K3 - Công an tỉnh A kết luận: Tìm thấy dữ liệu nghi vấn có liên quan trong điện thoại di động hiệu NOKIA có số IMEI 1: 357681107139012 và số IMEI 2 357681107639011 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P gửi đến giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo; không tìm thấy dữ liệu bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do không mở được nguồn.

* *Lời khai của người làm chứng* Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Thanh T1 và Nguyễn Thị O trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

* *Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* bà Lê Thị Bé H: Chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu xám - đen biển số 67K1-679.00 số máy JF51E0674212 số khung 5139GY348609 do H đứng tên là của vợ chồng. Bà yêu cầu được nhận lại xe.

* Quá trình điều tra, Trần Hữu K trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ của Trần Hữu K gồm: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1017, màu đen (kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0915.629.075), đã qua sử dụng; 01 cây bút màu mực xanh, hiệu “ÁNH SÁNG” đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 6S (không có thẻ sim), đã qua sử dụng; xe mô tô hiệu SH Mode màu xám - đen biển số 67K1-679.00 số máy JF51E0674212 số khung 5139GY348609 đã qua sử dụng và 5.082.000 đồng

Cáo trạng số 08/CT-VKS-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Trần Hữu K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu K từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây bút mực màu xanh hiệu “Ánh Sáng” và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có số IMEI 1: 357681107139012, số IMEI 2: 357681107639011 kèm thẻ sim số 0915629075 và số tiền đánh bạc 5.082.000 đồng; trả lại cho Trần Hữu K và Lê Thị Bé H 01 xe mô tô SH Mode biển số 67K1-679.00, số máy JF51E0674212, số khung 5139GY348609.

Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra nên sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu K phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/7/2022 của Công an xã P, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/7/2022 của Cơ quan điều tra - Công an huyện P, Kết luận giám định số 98/KL-KTHS(TL-GT) ngày 05/10/2022 và Kết luận giám định số 334/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 03/11/2022 của Phòng K3 - Công an tỉnh A.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận Trần Hữu K đã có hành vi nhận phôi do Nguyễn Thị N ghi bán số lô, số đề và tự ghi bán số lô, số đề cho nhiều người theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang vào ngày 14/7/2022 với tổng số tiền 5.878.000 đồng, bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với Trần Hữu K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị N có hành vi ghi bán số lô, số đề và nộp phôi lại cho K nhưng số tiền N ghi bán dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự; Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Thị O có hành vi mua số lô, số đề nhưng dưới 5.000.000 đồng và những người này chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề được thua bằng tiền là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho những người tham gia bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may mà còn gây xáo trộn hoạt động bình thường trong

cộng đồng dân cư. Cũng từ ăn thua trong cờ bạc, nó còn dẫn đến những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm.

Bị cáo Trần Hữu K là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vì muốn kiếm tiền mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hành phạt tương xứng với hành vi của bị nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, thông qua đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền tham gia đánh bạc là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K đã bị kết án về tội “Đánh bạc” năm 2014 nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích (số tiền đánh bạc 2.500.000 đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tính chất, mức độ của lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính của gia đình nên áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Hữu K số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ của Trần Hữu K 01 cây bút màu mực xanh, hiệu “ÁNH SÁNG” đã qua sử dụng, 01 tờ giấy học sinh có ghi số lô, số đề, 01 tờ phơi ghi số lô, số đề, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1017, màu đen (kèm 01 thẻ sim số thuê bao 0915.629.075) đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 6S (không có thẻ sim) đã qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu SH Mode màu xám đen biển số 67K1-679.00 số máy JF51E0674212, số khung 5139GY348609, đã qua sử dụng và 5.082.000 đồng.

Xét 02 tờ giấy ghi số lô, số đề đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án; cây viết không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; điện thoại Nokia là phương tiện, công cụ dùng để liên lạc bán số lô, số đề nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại Iphone 6S và chiếc xe SH Mode không liên quan đến tội

phạm nên trả lại cho Trần Hữu K và vợ Lê Thị Bé H. Số tiền thu giữ 5.082.000 đồng và bị cáo K nộp thêm 796.000 đồng, tổng cộng 5.878.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tiền đánh bạc để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu K1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu K2 09(chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Giao bị cáo Trần Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Hữu K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu K1 10.000.000 (mười triệu đồng)

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút mực màu xanh hiệu “Ánh Sáng”

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy tập học sinh ghi số lô, số đề và 01 tờ phoi có ghi số lô, số đề (bút lục số 124, 125)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có số IMEI 1: 357681107139012 và số IMEI 2: 357681107639011 kèm thẻ sim số 0915629075.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.878.000 đồng gồm 5.082.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 20/7/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần C – Phòng G do Công an huyện P nộp vào Kho bạc nhà nước P1 và 796.000 đồng bị cáo

nộp theo biên lai thu tiền số 0002761 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Trả lại cho Trần Hữu K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S không thẻ sim đã qua sử dụng

- Trả lại Trần Hữu K và Lê Thị Bé H 01 xe mô tô SH Mode biển số 67K1-679.00, số máy JF51E0674212, số khung 5139GY348609.

(Tất cả những vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

3.Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hữu K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn